

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN H  
TỈNH ĐỒNG N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 575/2021/HS-ST  
Ngày: 30/12/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN H**  
**TỈNH ĐỒNG N**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phước Tiến  
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Danh  
Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hải – Kiểm sát viên

Trong ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên H, tỉnh Đồng N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 397/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 406/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 82/TB-TA ngày 27 tháng 8 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 100/TB-TA ngày 01 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1368/QĐ-HPT ngày 24/12/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Tấn L**, sinh ngày 12/9/2002, tại Kiên Gi.

Hộ khẩu thường trú: ấp Thành Tr, xã Đông T, huyện An B, tỉnh Kiên G;  
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;  
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn Ph, sinh năm 1974 và bà Đào Thị H, sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt: 03/02/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an TP. Biên H, tỉnh Đồng N (Có mặt).

+ Bị hại: Cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 30/8/2007.

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Thạnh P, huyện Cờ Đ, TP. Cần T. (Vắng mặt).

+ Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp Phước L, xã Thạnh P, huyện Cờ Đ, TP. Cần Th. (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 11 năm 2020, Đinh Tấn L, sinh ngày 12/9/2002 và cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 30/8/2007 quen biết nhau và cả hai làm chung công ty.

Khoảng 14 giờ ngày 02/02/2021, L rủ cháu T về phòng trọ số 05 của L tại nhà trọ số 56/74/4, tổ 11, khu phố 0, phường Long B, TP. Biên Ho. Lợi dụng cháu T đang ở độ tuổi chưa thành niên và ít hiểu biết nên L đã nhiều lần rủ rê để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T. Hành vi phạm tội từng lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 14 giờ 40 phút, tại phòng trọ của L, L ôm hôn T, dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu T, dụ dỗ và rủ rê cháu T để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 01 lần.

Lần thứ hai: Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, tại địa điểm nêu trên, được sự đồng ý của cháu T, L tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu Tr 01 lần. Sau đó L và cháu T ngủ trên gác tại phòng trọ của L.

Lần thứ ba: Khoảng 08 giờ ngày 03-02-2021, tại địa điểm nêu trên, được sự đồng ý của cháu T, L đã giao cấu với cháu T 01 lần.

Đến trưa ngày 03/02/2021, chị Nguyễn Thị L (mẹ cháu T) đi tìm cháu T, chị L biết việc L giao cấu với cháu T nên đã đến Công an phường Long B tố cáo hành vi của L. Sau đó Công an phường Long B đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 0121/TD/2021 ngày 08/02/2021 của Giám định viên - Trung tâm pháp y tỉnh Đồng N kết luận về tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị Ngọc T như sau:

+ Màng trinh: Hình hoa khế, đường kính lỗ trinh 1,5 cm. Màng trinh rách cũ không hoàn toàn vị trí 02 giờ, bờ mép vết rách không phù nề, không xung huyết, không chảy máu.

+ Kết quả xét nghiệm: Có tinh trùng trong dịch âm đạo.

+ Kết quả siêu âm: Tử cung DAP # 37mm, nội mạc d # 7mm, hiện không thấy hình ảnh túi thai trong tử cung.

Tại bản Kết luận giám định số 1786/C09B ngày 08/4/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí M – Viện Khoa học hình sự kết luận: Trên que tăm bông ghi thu mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Thị Ngọc T có hiện diện ADN của nam giới, Mẫu ADN này trùng với ADN của Đinh Tấn L.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Đinh Tấn L bồi thường trách nhiệm dân sự với số tiền 50.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 420/CT-VKSBH ngày 02/7/2021 của Viện kiểm Sát nhân dân thành phố Biên H đã truy tố bị cáo Đinh Tấn L về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù; đồng thời tuyên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần cho bị hại theo quy định pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Tấn L đã khai nhận từ ngày 02/02/2021 đến ngày 03/02/2021, tại phòng trọ số 05 nhà trọ số 56/74/4, tổ 0, khu phố 8, phường Long B, TP. Biên H bị cáo đã thực hiện hành vi giao cấu 03 lần với cháu Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 30/8/2007 khi cháu T chưa tròn 16 tuổi. Sau đó, sự việc được phát hiện, gia đình của cháu T đã đến Công an phường Long B trình báo và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP. Biên H xử lý.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đinh Tấn L đã phạm vào tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên H đã truy tố và viện dẫn.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn bất chấp quy định của pháp luật nhằm thực hiện hành vi giao cấu với cháu T 03 lần khi cháu T chưa tròn 16 tuổi nên bị cáo phạm tội thuộc tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của bị hại mà còn làm tổn thương về tâm sinh lý cho cháu T về sau cũng như gia đình của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương; qua đó thể hiện bị cáo là đối tượng liều lĩnh, có thái độ xem thường pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Do vậy, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm mục đích giáo dục cải tạo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị L đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền bồi dưỡng sức khỏe và tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Đồng thời, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là

hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng (do bà Nguyễn Thị L đại diện hợp pháp nhận thay).

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 46; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357, khoản 2 Điều 468; các Điều 584, 586 và Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Tấn L phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo **Đinh Tấn L** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/02/2021.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Ngọc T số tiền **50.000.000 đồng** (năm mươi triệu đồng) do bà Nguyễn Thị L đại diện hợp pháp nhận thay.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định của Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng N;
- VKSND tỉnh Đồng N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND TP. Biên H;
- Công an TP. Biên H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP. Biên H;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng N;
- Cơ quan Thi hành án dân sự TP. Biên H;
- Bị cáo; Bị hại; ĐDHPBH (3);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**Phạm Phước Tiến**